

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PR
TỈNH G**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ- ST

Ngày 22/11/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả T.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Công C;**

2. Ông **Nguyễn Ngọc B.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích N**– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023. Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh G. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Anh **Triệu Hữu C**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh G. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị **Đinh Thị L** trình bày:* Chị và anh **Triệu Hữu C** tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Ga, huyện Chư Pr, tỉnh G, ngày: **13/12/2012**. Cuộc sống hôn nhân bước đầu hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C là người ham chơi thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không lo làm ăn, chăm lo cho vợ, con, bên cạnh đó anh C còn sử dụng ma túy đá, mỗi lần không có tiền mua ma túy để sử dụng thì anh C mang xe đi cầm để lấy tiền mua ma túy, sau đó anh C bán luôn xe để đi mua ma túy về sử dụng, chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi mà ngày một tệ bạc với chị thậm chí còn xúc phạm chị và có hành vi bạo lực

gia đình nhiều lần đối với chị, hiện tại chị L và anh C đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Hữu C; Về con chung: Chị và anh Triệu Hữu C có 01 con chung tên là: **Triệu Đức Kiên, sinh ngày 23/10/2012** chị mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Triệu Hữu C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Triệu Hữu C không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L, anh C cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr tham gia phiên tòa – bà Mai Thị Bích N có ý kiến phát biểu như sau:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:
+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị L và xử ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C. Về con, đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung tên là: **Triệu Đức Kiên, sinh ngày 23/10/2012** (như nguyện vọng của con) cho chị Đinh Thị L tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Triệu Hữu C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Đinh Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh G giải quyết cho ly hôn với anh Triệu Hữu C, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Triệu Hữu C có nơi cư trú tại: Thôn Đồng Tâm, xã Ia Ga, huyện Chư Pr, tỉnh G, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh G. Anh Triệu Hữu C vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Triệu Hữu C lần thứ nhất nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh Triệu Hữu C lần thứ 2, nhưng anh C vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Ga, huyện Chư Pr, tỉnh G, ngày 13 tháng 12 năm 2012 hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh C không có ý chí phấn đấu để xây dựng hạnh phúc gia đình, anh C cũng không quan tâm tới vợ con, hiện tại giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C đã sống ly thân, nhận thấy anh Triệu Hữu C không có ý chí để hàn gắn và hòa giải, đồng thời thôn trưởng là ông Triệu Thế Vinh xác nhận giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C hiện đã không còn chung sống để xây dựng hạnh phúc gia đình, bởi vậy đời sống chung của vợ chồng không được kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị L xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C có 01 (một) con chung tên là: **Triệu Đức Kiên, sinh ngày 23/10/2012** hiện con chung đang được chị L nuôi dưỡng trực tiếp, cháu Kiên khoẻ mạnh và học hành đầy đủ, tại biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 25 tháng 9 năm 2023 (bút lục số 64) cháu Kiên có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đinh Thị L, xét nguyện vọng của con chung là hoàn toàn tự nguyện và chính đáng và chị L cũng có nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng con chung, vậy nên giao 01 (một) con chung tên là: **Triệu Đức Kiên, sinh ngày 23/10/2012** (như nguyện vọng của con) cho chị Đinh Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng

lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Triệu Hữu C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Đinh Thị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Triệu Hữu C.

2. *Về nuôi con*: Giao 01 (một) con chung tên là: **Triệu Đức Kiên, sinh ngày 23/10/2012** (như nguyện vọng của con) cho chị Đinh Thị L được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đinh Thị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Đinh Thị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005131, ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh G. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả T

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

TRẦN THỊ ĐỨC BẾ THỊ HỘI

LÊ KHẢ THẾ